

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC HÓA CHẤT KHỬ KHUẨN**

*(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 395 /YCBG-BVUB ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Khánh Hoà)*

STT	Danh mục	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	ĐVT
1	Dung dịch phun sương khử khuẩn	Tính năng: Hiệu quả diệt khuẩn cao (> 99.99%); Phổ diệt khuẩn rộng (vi khuẩn, virus, nấm, mốc, bào tử, trực khuẩn lao và biofilm); Không tạo ra các vi sinh vật kháng thuốc; Chống tái nhiễm khuẩn nhờ tác dụng của ion Bạc; Khả năng phân huỷ sinh học cao, thân thiện với môi trường; không ăn mòn dụng cụ kim loại. Đặc tính kỹ thuật: Ion Ag : 50ppm; Hydrogen peroxide : 5%. Hóa chất dùng được cho máy: alfsol Compact. Quy cách đóng gói: Bình ≥5 lít	120	lít
2	Dung dịch làm sáng bóng dụng cụ kim loại và loại bỏ những vết mờ ó, rỉ sét	Làm mới các dụng cụ kim loại, loại bỏ các vết protein, vết oxid sắt và các vết oxy hóa khác; Dung dịch trong suốt, Tỉ trọng ở 20 độ C: $1.360 \pm 0.005$ , pH (dung dịch pha loãng) ở 20 độ C: Khoảng 1.25. Quy cách đóng gói: Chai ≥ 1 lít	12	lít
3	Viên khử khuẩn chất thải y tế	Viên khử khuẩn chất thải y tế (máu, dịch, và các chất thải nhiễm khuẩn... trên dụng cụ y tế và ở ngoài môi trường), khử khuẩn dụng cụ và thiết bị y tế, khử khuẩn bề mặt tường sàn, môi trường trong y tế. Thành phần: Sodium Dichloroisocyanurate (NADCC) 50% (2,5g trên viên 5g). Quy cách đóng gói: ≤ 100 viên 5g/hộp	8,000	viên
4	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ bằng enzym	Sản phẩm làm sạch đa enzyme phù hợp cho tẩy rửa các vết bẩn trên dụng cụ. Enzyme Protease subtilisin: 8,0% (w/w), Lipase: 0,2% (w/w), Amylase: 0,15% (w/w), Cellulase : 0,05% (w/w), Mannanase : 0,05% (w/w). pH: 7-8. Quy cách: Bình ≤ 5 lít	200	lít
5	Hóa chất khử khuẩn nước thải y tế Calcium Hypochlorite 70%	Công thức hoá học: $\text{Ca}(\text{ClO})_2$ ; Hàm lượng: 70%; Quy cách: ≤ 45 kg/thùng.	720	kg